

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

TRƯƠNG THỊ THU TRANG. *Nghiên cứu so sánh cải cách tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam*

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 62 38 01 02

Ở Việt Nam, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã được thực hiện trong 10 năm qua, song hiện vẫn còn nhiều vấn đề vướng mắc nhất là đối với cải cách tòa án, vốn được coi là trọng tâm của chiến lược cải cách tư pháp. Do đó, để tạo chuyển biến căn bản trong cải cách tư pháp, đã đến lúc cần nghiên cứu tìm giải pháp đột phá về vấn đề này, đó là tiến hành cải cách ở khâu then chốt nhất, cải cách tổ chức tòa án. Việc so sánh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh cùng một lĩnh vực của hai hay nhiều nước không chỉ giúp chúng ta hiểu được sự tương đồng và khác biệt, nâng cao hiểu biết về hệ thống pháp luật nước ngoài, giúp đánh giá, so sánh các giải pháp của luật pháp các nước mà còn có tiềm năng lớn trong hỗ trợ cải cách pháp luật quốc gia, tìm ra các giải pháp cho luật thực định và hỗ trợ việc thực hiện và áp dụng pháp luật.

Với lý do đó, NCS. Trương Thị Thu Trang đã lựa chọn vấn đề *Nghiên cứu so sánh cải cách tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam* làm đề tài Luận án của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, bố cục của Luận án gồm 4 chương.

Trung Quốc là nước châu Á có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam về hệ thống pháp luật và có khá nhiều kinh

nghiệm trong cải cách hệ thống tòa án. Từ sau Hội nghị Trung ương III khoá XI của Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1978) đến nay, Nhà nước Trung Quốc đã có nhiều nỗ lực cải cách tòa án bằng việc thực hiện các chương trình cải cách giai đoạn 5 năm. Hệ thống tòa án của Trung Quốc đã đạt được những thành tựu quan trọng. Việc tham khảo kinh nghiệm cải cách tòa án của Trung Quốc thông qua nghiên cứu so sánh cải cách tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam để rút ra bài học kinh nghiệm và gợi mở những giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho thực hiện cải cách tòa án theo Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 ở Việt Nam có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, qua *tổng quan tình hình nghiên cứu so sánh cải cách tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam* (chương 1), Luận án chỉ ra rằng hiện chưa có công trình nào nghiên cứu so sánh cải cách tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam mà mới chỉ có một số công trình so sánh Trung Quốc và Việt Nam ở các khía cạnh khác như: cải cách hệ thống ngân hàng, cải tổ chính trị, pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động...

Chương 2: Cơ sở lý luận so sánh cải cách tòa án Trung Quốc và Việt Nam

Tòa án có thể được hiểu là tên gọi chung dùng để chỉ cơ quan xét xử thuộc hệ thống quyền lực tư pháp của nhà nước. Trong quá trình hoạt động, hệ thống tòa án có những giai đoạn không đáp ứng được yêu cầu thực tế phát triển của đất nước sẽ tất yếu dẫn đến yêu cầu phải cải cách tòa án.

Cải cách tòa án là việc thực hiện những điều chỉnh lớn, tạo ra những thay đổi mang tính hệ thống trên quy mô rộng lớn, sâu sắc và triệt để về cơ cấu tổ chức,

chức năng và nhiệm vụ của tòa án. Cải cách tòa án không chỉ có ý nghĩa tạo ra những thay đổi quan trọng đối với hệ thống tòa án nói riêng mà còn có ý nghĩa đối với tất cả các cơ quan tư pháp, lập pháp và hành pháp vì hoạt động của tòa án có liên quan và ảnh hưởng tới hoạt động của tất cả các cơ quan đó.

Cải cách tòa án chịu sự tác động của cả các yếu tố chung (yếu tố kinh tế-xã hội, yếu tố chính trị, văn hóa) lẫn các yếu tố pháp lý (hệ thống pháp luật, ý thức pháp luật và cơ chế thực hiện pháp luật).

So sánh cải cách tòa án là xem xét, nghiên cứu và tiếp cận pháp luật về cải cách tòa án của các nước khác nhau nhằm tìm ra sự tương đồng và khác biệt. Trên cơ sở đó, giải thích nguồn gốc, đánh giá cách giải quyết, góp phần đem lại hiểu biết sâu hơn về hệ thống pháp luật trong nước và hoàn thiện pháp luật về cải cách tòa án trong nước.

Phạm vi so sánh cải cách tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là hệ thống tòa án của Trung Quốc đại lục, không đối chiếu so sánh hệ thống tòa án ở hai đặc khu hành chính là Hồng Kông, Ma Cao. Đồng thời, Luận án chỉ tiến hành so sánh trên phương diện tổng thể các cấp tòa án, không đi vào chi tiết tổ chức các đơn vị, phòng ban của từng cấp tòa án. Thời gian tiến hành so sánh giới hạn trong giai đoạn cải cách tòa án gần thời gian nghiên cứu nhất, tức là Chương trình cải cách tòa án 5 năm lần thứ ba của Trung Quốc (2009-2014) và Chiến lược cải cách tư pháp của Việt Nam (2006-2020).

Chương 3: *So sánh cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam trước giai đoạn cải cách gần đây*

Theo quy định của Hiến pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1982 (đã sửa đổi năm 2004) (sau đây gọi là Hiến pháp

năm 1982) và Luật tổ chức Tòa án nhân dân Trung Quốc năm 2006, hệ thống tổ chức tòa án Trung Quốc gồm: tòa án nhân dân tối cao, tòa án nhân dân địa phương và các tòa án nhân dân chuyên biệt khác.

Theo Điều 2 Luật Tổ chức tòa án nhân dân Việt Nam năm 2002, hệ thống tòa án ở Việt Nam gồm: tòa án nhân dân tối cao, tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tòa án nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, các tòa án quân sự và các tòa án khác do Luật định. Trong tình hình đặc biệt, Quốc hội có thể quyết định thành lập Tòa án đặc biệt.

Hệ thống tòa án Trung Quốc và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng như: đều tổ chức theo địa giới hành chính, chế độ bổ nhiệm, miễn nhiệm thẩm phán, hội thẩm tương đối giống nhau; Ủy ban Thẩm phán không phải là một cấp xét xử nhưng có tác dụng trực tiếp chỉ đạo, giám sát đối với công tác xét xử; Đảng Cộng sản là lực lượng lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của tòa án.

Sự khác biệt của hệ thống tòa án Trung Quốc và Việt Nam thể hiện chủ yếu qua những quy định chi tiết cụ thể, quy mô số lượng tòa án và số lượng thẩm phán, hội thẩm của Trung Quốc lớn hơn Việt Nam rất nhiều do Trung Quốc là đất nước lớn, đông dân. Trung Quốc có các tòa án chuyên biệt đặt cạnh tòa án nhân dân, còn Việt Nam thì không tổ chức theo cách này. Việt Nam có thêm Hội đồng thẩm phán được thành lập ở Tòa án nhân dân tối cao, là cơ quan xét xử cao nhất theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và là cơ quan hướng dẫn các tòa án áp dụng thống nhất pháp luật. Án lệ đã được thừa nhận ở Trung Quốc nhưng chỉ có tính chất tham khảo, không có giá trị bắt buộc, còn Việt Nam thời điểm này chưa có quy định về áp dụng án lệ trong xét xử.

Hệ thống tòa án của Trung Quốc và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hơn là khác biệt. Cả hai hệ thống này đều đang bộc lộ nhiều hạn chế cần phải cải cách, hoàn thiện nâng cao hiệu quả hoạt động. Mỗi nước thực hiện cải cách theo những nội dung, phương thức và lộ trình khác nhau, trong đó, Trung Quốc chú trọng cải cách phương thức phân quyền giữa các cơ quan nhà nước với tòa án và trong nội bộ tòa án, còn Việt Nam tập trung cải cách cơ cấu tổ chức bộ máy.

Trong quá trình hoạt động, hệ thống tòa án của hai nước đều gặp những khó khăn vướng mắc nhất định. Cơ chế tổ chức còn nhiều hạn chế và mối quan hệ của tòa án với các cơ quan khác tạo ra nhiều khó khăn, cản trở việc thực hiện quyền tư pháp cũng như thực hiện nguyên tắc độc lập khi xét xử của Thẩm phán và Hội thẩm. Vì vậy, cả Trung Quốc và Việt Nam đều đã và đang phải thực hiện chiến lược/chương trình cải cách tòa án.

Chương 4: So sánh thực tiễn cải cách tòa án ở Trung Quốc, Việt Nam giai đoạn gần đây và những bài học kinh nghiệm được rút ra

Cải cách tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam trong giai đoạn hiện nay đã có những bước chuyển biến đáng kể về nội dung chính sách và triển khai trong thực tế. Chương trình cải cách tòa án 5 năm lần thứ ba của Trung Quốc thể hiện một vòng quay mới, mang một xu hướng chính trị rõ ràng. Một số nội dung trong chiến lược cải cách tòa án của Việt Nam đã được thể hiện trong Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, Luật Tổ chức tòa án nhân dân sửa đổi là bước chuyển lớn thay đổi căn bản cơ cấu tổ chức và hoạt động của hệ thống tòa án nhân dân.

Cải cách tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam có khá nhiều điểm tương đồng về nhu cầu cải cách, mục tiêu cải cách,

nguyên tắc cải cách, phương thức cải cách và nội dung cải cách. Tuy nhiên, chương trình, chiến lược cải cách tòa án của hai nước cũng có nhiều điểm khác biệt do bối cảnh kinh tế-xã hội, yếu tố chính trị và văn hóa pháp lý cũng như đặc điểm, tình hình hệ thống tòa án hiện tại của hai nước có những đặc thù riêng.

Trên cơ sở phân tích so sánh cải cách tòa án ở Trung Quốc và Việt Nam cũng như tham khảo những thông lệ quốc tế trong tổ chức và hoạt động của tòa án, một số bài học kinh nghiệm cho cải cách tòa án ở Việt Nam được rút ra như sau: *Thứ nhất*, cải cách tòa án phải luôn bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. *Thứ hai*, việc cải cách tổ chức và hoạt động của tòa án phải được đặt dưới sự giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân. *Thứ ba*, cần thường xuyên hoàn thiện pháp luật. *Thứ tư*, cần đảm bảo trên thực tế sự độc lập của tòa án, của Thẩm phán trong xét xử. *Thứ năm*, cần có sự chọn lọc thật cẩn trọng, kỹ lưỡng bản án có tính chuẩn mực để làm án lệ. *Thứ sáu*, chính sách phân bổ ngân sách tòa án hợp lý sẽ góp phần đảm bảo tính độc lập của tòa án trên thực tế và giúp tòa án có đầy đủ điều kiện nhân lực, vật lực hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. *Thứ bảy*, cần ứng dụng mạnh mẽ thành quả của công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động của tòa án, từng bước hình thành “tòa án điện tử”. *Thứ tám*, cần tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động giữa tòa án Việt Nam với tòa án các nước. *Thứ chín*, cải cách tòa án phải được thực hiện thống nhất theo chiến lược cải cách tư pháp và phối hợp đồng bộ với cải cách thủ tục hành chính tư pháp.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam năm 2016.

TA.
giới thiệu